

Bản án số: **102/2024/HS-ST**

Ngày 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê

2. Bà Lê Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024, đối với bị cáo:

Phạm Cao T, sinh ngày 06/11/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A P, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn M (chết) và bà Phan Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 250/2015/HSST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2021, tại trại giam M1, đã chấp hành toàn bộ nghĩa vụ nộp án phí, tiền phạt, thu lợi bất chính, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Nhân thân:

- Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 31/01/2012 hoàn thành thời gian cai nghiện bắt buộc.

- Quyết định số 6263/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm G. Tại Quyết định số 7997/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 chuyển học viên từ Trung tâm G sang Trung tâm C. Ngày 30/6/2014, chấp hành xong.

- Quyết định số 7141/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 14/8/2014.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1998; địa chỉ: 1 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị Phúc H, sinh năm 1989; địa chỉ: D H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Cao T và Huỳnh Văn T1 (còn gọi Tí Ủ, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Tổ D, Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: 3 đường M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) và một thanh niên (không rõ lai lịch) là những đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau. Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/8/2023, T điều khiển xe Wave màu xanh biển số 51L5-0697 lưu thông từ nhà số D đường H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh qua khu vực Phường A, Quận H tìm tài sản của người khác sơ hở để chiếm đoạt. Khi T lưu thông đến khu vực gần sân bóng đá V, Phường A, Quận H thì gặp T1 đang đi bộ trên đường M. Lúc này, T rủ thì T1 đồng ý cùng đi tìm kiếm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe biển số 51L5-0697 chở T1 lưu thông đến khu vực cầu S, Phường A, Quận H thì gặp một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) là bạn của T1 chạy xe Future (không rõ biển số). Sau khi nghe T1 nói đang đi tìm tài sản để cướp giật thì người thanh niên này đề nghị được tham gia và điều khiển xe đi theo sau.

Khi cả ba lưu thông đến dốc cầu N, Phường A, Quận H thì T1 phát hiện chị Nguyễn Ngọc N đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 5912- 32277, trên lưng chị N có đeo ba lô màu xanh, bên hông phải ba lô có để 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh nên T1 chỉ cho T và nói “*Điện thoại kia*”, T hiểu ý liền điều khiển xe áp sát chị N để cho T1 giật điện thoại, nhưng T1 nói “*Đợi xuống dốc cầu rồi làm cho dễ chạy*”. Nghe vậy, T tiếp tục điều khiển xe chạy bám theo sau xe của chị N. Khi đến trước số A đường M, Phường A, Quận H, T thấy chị N chạy xe lách ra gần giữa đường có khoảng trống bên hông phải liền điều khiển xe chạy sát lề phải vượt lên áp sát bên hông phải của chị N để T1 ngồi sau dùng tay trái giật được chiếc điện thoại của chị N rồi tăng ga bỏ chạy. Bị chiếm đoạt tài sản, chị N tri hô “*Cướp! Cướp!*” và điều khiển xe đuổi theo đến trước số A M thì xe của chị N va chạm với xe của T khiến chị N bị ngã xe, còn T tiếp tục chở T1 bỏ chạy. Trên đường tẩu thoát, do sợ bị định vị điện thoại nên T dùng xe gỡ sim trong điện thoại của chị N vứt bỏ rồi điều khiển xe chở T1 về nhà của T.

Khi về đến nhà T, T1 nói T mang điện thoại đi bán để hôm sau T1 sẽ quay lại chia tiền. Sau khi bị ngã xe, chị N bị thương tích đứt lìa 02 đốt ngón tay của ngón áp út nên được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện C1. Đến khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 09/8/2023, ông Nguyễn Đình N1 là cha của chị N đến Công an P, Quận H trình báo. Khoảng 15 giờ ngày 10/8/2023, T điều khiển xe biển số 51L5-0697 mang điện thoại

chiếm đoạt của chị N đến các cửa hàng điện thoại liên hệ bán nhưng không ai mua do điện thoại bị khóa tài khoản iCloud. Sau đó, trí mang điện thoại quay về nhà thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an Q phối hợp cùng Công an P1, Quận H kiểm tra thu giữ vật chứng cùng phương tiện phạm tội, đưa T về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. T khai, sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N, T không thấy và không gặp lại người thanh niên đi xe Future. Ngày 11/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Cao T về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Huỳnh Văn T1 để làm rõ về hành vi “Cướp giật tài sản” nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Ngày 11/9/2023, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng Quận H có kết luận, xác định trị giá còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh 256GB, số IMEI: 35365273 6903304 nêu trên là 17.990.000 đồng.

Việc tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh 256GB, số IMEI: 35365273 690330, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Ngọc N.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 51L5-0697, số máy: RPTXH152FMH-00031097, số khung: RPHWCHDUMSH 031097. Qua giám định, số khung, số máy của xe trên không thay đổi. Xe do bà Hồ Thị Hữu H1; cư trú tại: C B, Phường H, Quận H đứng tên chủ sở hữu. Chị Phạm Thị Phúc H (là chị gái của T) khai mua xe từ bà Hồ Thị Hữu H1 vào năm 2011 giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Qua xác minh, hiện tại bà H1 đã bán nhà đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên, đến nay vẫn chưa có kết quả.

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám đen (đã bị nứt), 01 áo khoác hiệu adidas màu xám có họa tiết chấm đen, Phạm Cao T sử dụng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB do anh Nguyễn Minh H2 giao nộp bên trong có chứa hình ảnh liên quan vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 09/8/2023 tại trước số A M, Phường A, Quận H (đính kèm hồ sơ).

Đối với thương tích của chị N trong quá trình truy đuổi T và đồng phạm, chị N không yêu cầu truy cứu trách nhiệm và từ chối giám định thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-Q8 ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo các Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- * Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

- * Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xét.

Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh 256GB, số IMEI: 35365273 6903304. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Ngọc N là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

- 01 xe mô tô biển số 51L5-0697; số máy: 00031097; số khung: H031097. Qua xác minh, xe do bà Hồ Thị Hữu H1 đứng tên chủ sở hữu, hiện tại bà H1 đã bán nhà đi đâu không rõ. Bị cáo khai xe mượn của chị bị cáo là chị Phạm Thị Phúc H (là chị gái của T), chị H khai mua xe của bà H1. Tuy nhiên, các bên chỉ thỏa thuận mua bán bằng lời nói, không lập văn bản, cũng không có tài liệu gì chứng minh về việc mua bán giữa bà H1 và chị H. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên, đến nay vẫn chưa có kết quả, nên đề nghị tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì giao ủy ban nhân dân Quận H3 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám đen (đã bị nứt), 01 áo khoác hiệu adidas màu xám có họa tiết chấm đen, Phạm Cao T sử dụng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB do anh Nguyễn Minh H2 giao nộp bên trong có chứa hình ảnh liên quan vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 09/8/2023 tại trước số A M, Phường A, Quận H (đính kèm hồ sơ), là chứng cứ vụ án, nên đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân Quận H3, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/8/2023, tại trước số A M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Cao T cùng đồng phạm có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện, công khai nhanh chóng áp sát, rồi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn

Ngọc N là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh 256GB, số IMEI: 35365273 6903304, trị giá 17.990.000 đồng.

Tại Bản án số 250/2015/HSST ngày 18/11/2015, Tòa án nhân dân Quận 8 đã kết án bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, căn cứ Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 657/GCN ngày 12/10/2021 của Trại giam M1 thì bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2021 (bị cáo cũng đã chấp hành xong toàn bộ nghĩa vụ dân sự còn lại của bản án), ngày 09/8/2023, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 70 và Điểm a Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì đề có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với 02 tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt quy định tại các Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, mà còn có thể xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng công dân, gây cản trở lưu thông trên đường phố, hoang mang, phần nộ trong người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, hành vi giật tài sản bị, khi bị hại đuổi theo bị cáo, do tránh người không làm chủ được tốc độ, bị hại đã va đụng vào xe bị cáo làm bị hại bị té xe và bị văng trượt dài 30 mét, gây đứt lìa tại chỗ ngón IV tay trái. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả thương tích chết người, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, mới đủ sức giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết cần nhắc để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Đối với thương tích bị hại:

Bị hại có đơn trình bày: Khi truy đuổi bị cáo, do tránh người đi đường, không làm chủ được tốc độ nên bị hại va quệt và té xe, bị cáo không ép xe hay tác động gì đến bị hại nên bị hại từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về thương tích của mình. Do vậy, không có căn cứ xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max màu xanh 256GB, số IMEI: 35365273 6903304. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Ngọc N là có căn cứ, nên không xét.

- 01 xe mô tô biển số 51L5-0697; số máy: 00031097; số khung: H031097. Qua xác minh, xe do bà Hồ Thị Hữu H1 đứng tên chủ sở hữu, hiện tại bà H1 đã bán nhà đi đâu không rõ. Bị cáo khai xe mượn của chị bị cáo là chị Phạm Thị Phúc H (là chị gái của T), chị H khai xe mua của bà H1. Tuy nhiên, các bên chỉ thỏa thuận mua bán bằng lời nói, không lập văn bản, cũng không có tài liệu gì chứng minh về việc mua bán giữa bà H1 và bà H. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên, đến nay vẫn chưa có kết quả, nên tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì giao Ủy ban nhân dân Quận H3 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám đen (đã bị nứt), 01 áo khoác hiệu adidas màu xám có họa tiết chấm đen, Phạm Cao T sử dụng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB do anh Nguyễn Minh H2 giao nộp bên trong có chứa hình ảnh liên quan vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 09/8/2023 tại trước số A M, Phường A, Quận H (đính kèm hồ sơ), là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Cao T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám đen (đã bị nứt), 01 áo khoác hiệu adidas màu xám có họa tiết chấm đen.

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô biển số 51L5-0697; số máy: 00031097; số khung: H031097; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm; số loại: 110; màu sơn: Đỏ; số chỗ ngồi: 02, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao H3 xử theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa